TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 16/01/2019
V/v "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Chuyên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Hà Bửu Khánh

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Huỳnh Thị Phượng** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160a/2018/TLST ngày 10 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng C, sinh năm: 1950; Địa chỉ: ấp Xẻo L, xã A, huyện G, tỉnh KG (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Hai T, xã Ngọc H, huyện G, tỉnh KG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Hoàng C trình bày: Ngày 22/01/2013 (al) vợ chồng ông S bà Đ có hỏi mượn tiền ông nói về để trả đáo hạn ngân hàng trong vòng 03 ngày sẽ trả tiền lại cho ông. Thấy chỗ thân tình, ông đã đồng ý cho ông S mượn số tiền 100.000.000 đồng, số tiền này ông đưa cho vợ chồng ông S không có ai chứng kiến, cụ thể như sau: Ngày 22/01/2013 (al) ông đưa cho vợ chồng ông S 10.000.000 đồng; Ngày 24/01/2013 (al) ông đưa cho vợ chồng ông S 5.000.000 đồng; Ngày 26/01/2013 (al) ông đưa cho vợ chồng ông S 50.000.000 đồng; Ngày 27/01/2013 (al) ông đưa cho vợ chồng ông S 35.000.000 đồng; Sau khi đưa tiền cho vợ chồng ông S thì vợ chồng ông bà có hẹn 03 ngày sau sẽ trả cho ông số tiền

trên nhưng đến hẹn vợ chồng ông S không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông S và bà Đ phải trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Khoảng vào năm 2007- 2008 vợ chồng ông có hỏi vay tiền của ông C số tiền 80.000.000 đồng, lãi khoảng 100.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi khoảng 180.000.000 đồng. Hai bên ngồi lại kết toán và ông C đồng ý cho vợ chồng ông trả 100.000.000 đồng. Sau đó, khoảng năm 2013 vợ chồng ông bán đất cho ông K con rể ông S ông đã trả cho ông C 100.000.000 đồng xong. Việc ông C yêu cầu vợ chồng ông trả 100.000.000 đồng ông không đồng ý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về trình tự phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên chưa tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 208 đến Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự cần khắc phục trong thời gian tới.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy các đương sự trình bày có sự mâu thuẫn với nhau về số tiền cho vay, thời gian vay, phía bên nguyên đơn là ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông S cho rằng số tiền ông C khởi kiện 100.000.000 đồng là khoản tiền lãi mà vợ chồng ông S vay năm 2008 của số tiền gốc là 80.000.000 đồng, đối với số nợ gốc thì vợ chồng S đã trả đủ, nếu ông C đồng ý thì vợ chồng ông chỉ có khả năng trả 20.000.000 đồng tiền lãi của khoản nợ gốc vay thời gian đó. Tuy nhiên, ông C không đồng ý với lời đề nghị của vợ chồng ông S mà yêu cầu trả đủ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, không có đủ căn cứ, cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C cũng như ghi nhận lời đề nghị của vợ chồng ông S. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông C được miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

{2.1}Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng C đối với ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Đ về việc ông có cho vợ chồng ông S và bà Đ mượn tiền 04 lần tổng cộng 100.000.000 đồng vào năm 2013, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm giấy tờ, chỉ có một mình ông giao dịch với vợ chồng ông S, bà Đ, ngoài ra không có ai chứng kiến và thấy được việc ông cho mượn tiền. Ông S và bà Đ hỏi mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng nên ông đồng ý cho mượn; nhưng trái với lời trình bày của ông C thì ông S và bà Đ chỉ thừa nhận có nợ ông C số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng, ông bà vay vào năm 2008 hai bên cũng không làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 10%, lúc đầu ông S đóng lãi đầy đủ nhưng về sau thì không còn khả năng. Đến năm 2013 ông bán đất cho ông K con rể ông S nên ông và ông C có ngồi lại kết nợ với nhau thì gốc và lãi là 180.000.000 đồng, hai bên thống nhất là ông trả cho ông C gốc và lãi 100.000.000 đồng là dứt nợ vay ông đã trả xong cho ông C, kể từ đó cho đến nay ông không vay vay mượn gì của ông C.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng các bên trình bày có sự mâu thuẫn nhau về thời gian vay và số tiền cho vay. Việc vay, mượn tiền và trả tiền không làm biên nhận, không có ai chứng kiến, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không được lập thành văn bản. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông S và bà Đ không thừa nhận số tiền mà ông C yêu cầu trả. Ông C cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

[2.3] Tại phiên tòa vợ chồng ông S bà Đ cho rằng ông C yêu cầu trả 100.000.000 đồng đây là khoản tiền lãi mà ông C tính từ khoản tiền vay gốc 80.000.000 đồng vào năm 2008, theo như vợ chồng ông S đã trả xong khoản nợ gốc, hiện tại do hoàn cảnh gia đình khó khăn nếu ông C đồng ý thì vợ chồng ông có khả năng trả 20.000.000 đồng tiền lãi từ khoản nợ gốc vay năm 2008 nhưng ông C không đồng ý với lời đề nghị của vợ chồng ông S mà yêu cầu trả đủ 100.000.000 đồng nợ gốc vay năm 2013 nên việc vợ chồng ông S đề nghị trả khoản tiền lãi 20.000.000 đồng cho ông C là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy việc ông C khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S và bà Đ trả số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử sau khi nghị án thống nhất không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C đối với vợ chồng ông S, bà Đ.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết sô 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Hoàng C tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông đã 68 tuổi thuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo nguyên tắc có lợi cho đương sự. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông C theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng C đối với ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Đ.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông C là 2.500.000 đồng theo biên lai số 7185, ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/01/2019.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã kí)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đ- ơng sự;
- L- u;